TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Tứ và ông Nguyễn Thế Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh năm 2002 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện nay: Không nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình B và bà Võ Thị M; tiền án, tiền sự: Không; chưa có vợ và con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2024; có mặt.

2. Mai Văn M1, sinh năm 2002 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Trần Thị D, tiền án; tiền sự: Không; chưa có vợ và con; bị tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 01 năm 2025; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị B1; địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Văn H; địa chỉ: thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/12/2024, Bùi Văn L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 48B1- 727.60, đi đến cầu vượt thành phố G thì gặp Mai Văn M1. Do không còn tiền tiêu xài, L rủ M1 đi tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài.

M1 điều khiển xe mô tô trên chở L đi đến thôn A, xã Đ, huyện Đ thì thấy tại sân tiệm T2" có 04 đến 05 bao cà phê để trên sân. Thấy khu vực này không có người, L nói M1 điều khiển xe vào tiệm tạp hóa "Tiến Hùng" giả vờ mua nước để lợi dụng sơ hở chiếm đoạt cà phê. M1 điều khiển xe vào trong sân của tiệm tạp hóa, rồi quay đầu xe ra hướng đường nhựa và ngồi trên xe để chờ L. L xuống xe thì thấy bà Nguyễn Thị B1 đang nấu ăn tại phòng bếp. L giả vờ hỏi bà B1 "có biết nhà cô T1 ở trong này không", bà B1 trả lời "không biết". L nói tiếp "lấy cho con chai Number one". Bà Bước Đ từ bếp đến tủ lạnh *(đặt tại khuôn viên bên trong tiệm tạp hóa)* để lấy nước cho L. Lợi dụng lúc bà B1 quay mặt vào trong để mở tủ lấy nước thì L nhanh chóng bê 01 bao cà phê nhân khô rồi chạy ra chỗ M1 đang đứng đợi. Cùng lúc này, bà B1 phát hiện L lấy cà phê của mình nên bà B1 chạy thẳng theo cửa chính, vòng ra phía trước cổng hàng rào đứng chặn và la to "trả lại cà cô đây". L ngồi phía sau ôm bao cà phê, M1 điều khiển xe chạy lách qua người bà B1, tăng ga phóng nhanh ra đường nhựa trước tiệm T3 về hướng đường nhựa thôn A, xã Đ. Trên đường đi về G, L và M1 nhìn thấy phía bên trái có đại lý thu mua nông sản "Thủy Hoàng", L điều khiển xe vào đại lý bán cho ông Phan Văn H được 4.668.000 đồng. L chia cho M1 1.500.000 đồng, còn lại L giữ 3.168.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, hành vi của L và M1 bị phát hiện. Tại Công an xã Đ, huyện Đ, L và M1 đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt bao cà phê trên.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 02/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: 40,8 kg cà phê nhân, có giá trị 4.896.000đ (bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Cáo trạng số 33/CT-VKS-ĐL ngày 21 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Bùi Văn L và Mai Văn M1 về tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Về tội danh tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L và Mai Văn M1 phạm tội *"Cướp giật tài sản";* về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L và bị cáo Mai Văn M1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về bồi thường: Sau khi nhận bồi thường, tài sản; ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị B1 có đơn không yêu cầu L và M1 bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều của 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen.

Tại phiên tòa, các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Xét thấy: Vào khoảng 11 giờ 05 phút ngày 28 tháng 12 năm 2024, Bùi Văn L và Mai Văn M1 giả vờ hỏi mua nước nhằm đánh lạc hướng của bà Nguyễn Thị B1; nhanh chóng công khai chiếm đoạt 01 bao cà phê nhân khô của bà Nguyễn Thị B1 rồi tẩu thoát. Tài sản chiếm đoạt có giá trị 4.896.000 đồng. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Bùi Văn L và Mai Văn M1 phạm các tội *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.".

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi mà cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Trong vụ án này bị cáo Bùi Văn L là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Mai Văn M1 phạm tội và đồng thời là người thực hành tích cực; vì vậy, cần xử phạt bị cáo Bùi Văn L mức hình phạt cao hơn bị cáo Mai Văn M1.

[5]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 4.668.000đồng cho anh H; bị hại bà B1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về bồi thường thiệt hại: Sau khi nhận lại tài sản; tiền bồi thường. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 áo khoác màu đen *(có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông),* xét thấy không có giá trị, cần tịch thu để tiêu hủy.

[8]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp hình phạt đối bị cáo Bùi Văn L, chấp nhận phần hình phạt đối với bị cáo Mai Văn M1; chấp nhận đề nghị giải quyết việc bồi thường và xử lý vật chứng.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn L và Mai Văn M1 phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 171, điểm b, s khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Xử phạt bị cáo Mai Văn M1 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 01 năm 2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu đen *(có đặc điểm theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Văn L, Mai Văn M1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký